TƯ LIỆU

MỘT SỐ ĐẶC TRƯNG TRONG CHÂU BẢN THỜI VUA BẢO ĐẠI

Nguyễn Thu Hoài*

Bảo Đại là niên hiệu vị Hoàng đế cuối cùng của triều Nguyễn và cũng là vị vua cuối cùng của chế độ quân chủ Việt Nam. Cầm quyền trong giai đoạn lịch sử cận đại đầy phức tạp, khi đất nước đã không còn quyền độc lập tự chủ, trong 20 năm ở ngôi Hoàng đế, từ tháng 11 năm 1925 đến tháng 8 năm 1945, Bảo Đại có lẽ là vị vua khá đặc biệt không chỉ đối với triều Nguyễn mà còn trong lịch sử phong kiến Việt Nam. Sinh ra trong gia đình hoàng tộc, là con trai duy nhất của vua Khải Định, chịu ảnh hưởng sâu sắc tư tưởng phong kiến từ các đời ông cha nhưng Bảo Đại lại được học tập đào tạo gần như hoàn toàn tại Pháp, một nước văn minh khác xa nơi ông sinh ra.

Năm 1932, nhà vua trở về nước sau 10 năm học tập tại Pháp, chính thức nắm quyền chấp chính triều đình, với hoài bão của một người trẻ tuổi tiến bộ, khát khao mang những điều mới mẻ từ phương Tây để canh tân đất nước. Tuy nhiên vua Bảo Đại đã vấp phải không ít trở ngại không chỉ từ phía chính quyền bảo hộ Pháp mà còn ngay trong nội bộ triều đình Huế. Dù vậy hệ thống chính quyền thời ông trị vì vẫn có những thay đổi so với các triều đại trước đó dẫn đến hệ thống văn bản hành chính giai đoạn này có một số khác biệt.

Trên cơ sở khảo cứu thực tế khối Châu bản triều Nguyễn - triều Bảo Đại hiện đang bảo quản tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia I tại Hà Nội, bài viết sẽ trình bày một số nghiên cứu khái lược về 3 vấn đề chính:

- Sơ lược về khối tài liệu Châu bản triều Bảo Đại
- Những thay đổi về mặt hành chính dưới thời vua Bảo Đại
- Một số đặc trưng trong Châu bản thời vua Bảo Đại

1. Sơ lược về khối tài liệu Châu bản triều Bảo Đại

Châu bản là khối tài liệu hành chính hình thành trong hoạt động quản lý nhà nước của chính quyền phong kiến nhà Nguyễn (1802-1945), trong đó triều Bảo Đại là 1 trong 11 triều vua nhà Nguyễn còn lưu giữ được tài liệu Châu bản.(1) Châu bản triều Bảo Đại có 54 tập tài liệu gốc, trong đó có sự khác biệt khá rõ về hình thức của hai nhóm tài liệu. Cụ thể 20 tập đầu tiên đánh số từ 1 đến 20 là tài liệu

* Trung tâm Lưu trữ quốc gia I.

bằng giấy dó viết chữ Hán Nôm, thời gian của tài liệu từ năm 1925 đến năm 1933. 34 tập tiếp theo đánh số từ 21 đến 54 là tài liệu chủ yếu viết chữ Pháp và chữ Việt (chữ Quốc ngữ) trên loại giấy mới (giấy công nghiệp), có đan xen một số văn bản bằng chữ Hán Nôm, thời gian tài liệu từ năm 1935 đến năm 1945.(2)

Nhóm tài liệu viết trên giấy dó trước đây được đóng thành tập có bìa. Thực tế trong nhóm này chỉ có 2 tập (tập 1 và tập 2) được sắp xếp thống kê trong khối Châu bản triều Nguyễn qua đợt chỉnh đốn phân mục năm 1942 của Viện Văn hóa Huế do ông Trần Văn Lý, Đổng lý Ngự tiền Văn phòng Bảo Đại chủ trì, 18 tập còn lại được sắp xếp đóng quyển đánh số tiếp theo sau năm 1975. Nhóm tài liệu viết trên giấy kiểu mới là các văn bản rời lẻ không đóng quyển, cách sắp xếp dưới dạng các hồ sơ. Mỗi cặp hồ sơ là tập hợp tài liệu của một bộ hoặc của Ngự tiền Văn phòng, bên trong được sắp xếp theo thời gian của tài liệu.

Nghiên cứu nội dung tài liệu, nhận thấy sự khác nhau giữa hai nhóm tài liệu có nguyên nhân xuất phát từ những thay đổi về chính trị cũng như hành chính dưới triều vua Bảo Đại. Từ những thay đổi trong bộ máy tổ chức đã dẫn đến những đặc trưng trong hệ thống văn bản hành chính giai đoạn này.

2. Những thay đổi về mặt hành chính dưới thời vua Bảo Đại

Mặc dù lên ngôi tháng 11 năm 1925, chính thức đăng quang ngày 8 tháng 1 năm 1926 nhưng vua Bảo Đại lúc đó chỉ mới 12 tuổi, sau lễ tấn phong đã nhanh chóng quay trở lại Pháp để tiếp tục con đường học tập. Toàn bộ công việc của triều đình Huế được giao cho Hội đồng Phụ chính điều hành. Năm 1932 vua Bảo Đại trở về nước chính thức bắt đầu nắm quyền điều hành đất nước. Vì vậy toàn bộ thời gian ông trị vì có thể chia thành 2 giai đoạn: Giai đoạn từ 1925 đến 1932 lúc vua Bảo Đại chưa nắm quyền chấp chính và giai đoạn từ cuối 1932 đến tháng 8 năm 1945 khi đã nắm quyền chấp chính.

- Giai đoạn từ 1925 đến 1932:

Sau khi vua Khải Định mất tháng 11 năm 1925, Hoàng tử Vĩnh Thụy về nước thọ tang cha sau đó chính thức lên ngôi Hoàng đế lấy niên hiệu là Bảo Đại. Tuy nhiên, do vua Bảo Đại phải tiếp tục trở lại Pháp để học tập, mọi công việc của triều đình đều giao cho Hội đồng Phụ chính nắm giữ. Ngày 06/11/1925, Toàn quyền Đông Dương và Hội đồng Phụ chính đã ký một bản Quy ước (Convention) cho phép Hội đồng Phụ chính được quyền thay mặt nhà vua điều hành mọi công việc của triều đình. Tuy nhiên Hội đồng này chỉ được quyết định những vấn đề có liên quan đến điển lệ, ân xá, phong tặng tước hàm, chức sắc... còn lại những việc khác đều thuộc quyền của nhà nước Bảo hộ. Văn bản này cũng đồng thời sáp nhập ngân sách Nam triều vào ngân sách Trung Kỳ và mọi cuộc họp bàn của Hội đồng Thượng thư đều do Khâm sứ Trung Kỳ chủ tọa.

Về mặt hành chính, bộ máy hành chính Nam triều giai đoạn này hầu như không có gì thay đổi so với các triều đại trước vẫn gồm Lục Bộ (Binh, Công, Hình, Hộ, Lại, Lễ) và Bộ Học mới thành lập dưới thời Duy Tân năm 1907; ngoài ra các cơ quan khác như Nội Các, Cơ Mật Viện, Hàn Lâm Viện, Đô Sát Viện, Thái Y Viện, Tôn Nhân Phủ, Nội Vụ Phủ, Quốc Tử Giám, Quốc Sử Quán, Khâm Thiên Giám… hầu như vẫn giữ nguyên về mặt tổ chức.

- Giai đoạn từ tháng 8 năm 1932 đến tháng 8 năm 1945:

Sau 10 năm theo học tại Pháp, tháng 8 năm 1932 vua Bảo Đại về nước, việc đầu tiên sau khi trở về là ban hành một đạo dụ tuyên cáo chấp chính, đồng thời hủy bỏ bản Quy ước ngày 06 tháng 11 năm 1925 do Hội đồng Phụ chính Nam triều ký với Pháp sau khi vua Khải Định mất. Ngay sau đó ông thực thi một số cải cách trong triều, xóa bỏ một số nghi thức trước đây như cho phép thần dân không phải rập đầu cúi lạy khi gặp xa giá nhà vua mà có thể được ngước nhìn long diện, bãi bỏ nghi thức quỳ lạy đối với quan lại khi vào chầu, quan Tây được phép bắt tay nhà vua trong nghi thức chào hỏi… Đặc biệt, vua Bảo Đại bổ nhiệm ngay 5 Thượng thư mới là những học giả theo trường phái tân tiến gồm Phạm Quỳnh, Thái Văn Toản, Hồ Đắc Khải, Ngô Đình Diệm và Bùi Bằng Đoàn thay thế các Thượng thư già yếu bảo thủ như Nguyễn Hữu Bài, Tôn Thất Đàn, Phạm Liệu, Võ Liêm, Vương Tứ Đại. Trong đó Ngô Đình Diệm thay thế Nguyễn Hữu Bài làm Thượng thư Bộ Lại, Bùi Bằng Đoàn thay thế Tôn Thất Đàn làm Thượng thư Bộ Hình, Thái Văn Toản thay thế Vương Tứ Đại làm Thượng thư Bộ Công, Hồ Đắc Khải được bổ làm Thượng thư Bộ Hộ, Phạm Quỳnh làm Đổng lý Ngự tiền Văn phòng.(3)

Cùng với việc thay đổi về nhân sự, bộ máy hành chính cũng có một số thay đổi. Năm 1932 vua Bảo Đại cho xây dựng mới một tòa nhà theo kiến trúc kiểu Pháp hiện đại với 2 tầng đổ mái bằng nằm ở phía bắc Tử Cấm Thành làm trụ sở mới cho bộ máy văn phòng giúp việc của nhà vua. Đồng thời năm 1933 đổi tên Nội Các, cơ quan do vua Minh Mệnh thành lập từ năm 1829 thành Ngự tiền Văn phòng. Mặc dù đổi tên nhưng chức năng của Ngự tiền Văn phòng gần như không thay đổi so với Nội Các trước đây, vẫn là cơ quan giúp việc trực tiếp của nhà vua, luân chuyển, tàng trữ các văn thư quan trọng của triều đình, chỉ khác là người đứng đầu được đặt cho chức danh Đổng lý Ngự tiền Văn phòng.(4)

Năm 1935 để phù hợp với xu thế mới, vua Bảo Đại cho đổi tên và thành lập mới một loạt các bộ trong hệ thống chính quyền Nam triều như:

+ Bộ Học đổi tên thành Bộ Quốc gia Giáo dục (năm 1943 lại đổi thành Bộ Quốc dân Giáo dục, năm 1945 là Bộ Giáo dục và Mỹ thuật);

+ Bộ Hộ bị xóa bỏ để thành lập hai bộ mới là Bộ Kinh tế (năm 1943 đổi tên thành Bộ Kinh tế-Nông nghiệp) và Bộ Tài chính;

+ Bộ Công được đổi tên thành Bộ Công chánh giao thông;

+ Thành lập mới Bộ Lễ - Công trên cơ sở Bộ Lễ cũ, năm 1943 đổi thành Bộ Lễ nghi Công tác;

+ Bộ Hình đổi tên thành Bộ Tư pháp;

+ Bộ Lại được giữ nguyên tên gọi trong những văn bản viết chữ Hán Nôm và chữ Việt nhưng trong các văn bản bằng chữ Pháp tương đương gọi tên là Bộ Nội vụ (Ministère de l'Intérieur).

Ngoài ra sau đó vua Bảo Đại còn thành lập thêm một số bộ mới như Bộ Thanh niên, Bộ Y tế cứu tế… trên cơ sở tách ra từ những bộ đã thành lập. Người đứng đầu các bộ theo cách gọi Nam triều là Thượng thư nhưng trong các văn bản tiếng Pháp được gọi là Bộ trưởng (Ministre).

3. Một số đặc trưng trong Châu bản thời vua Bảo Đại

Từ những thay đổi về mặt tổ chức bộ máy, hệ thống văn bản hành chính thời Bảo Đại cũng có những thay đổi, chia thành 2 giai đoạn: từ năm 1925 đến năm 1933, từ năm 1935 đến năm 1945.

- Giai đoạn từ 1925 đến 1933:

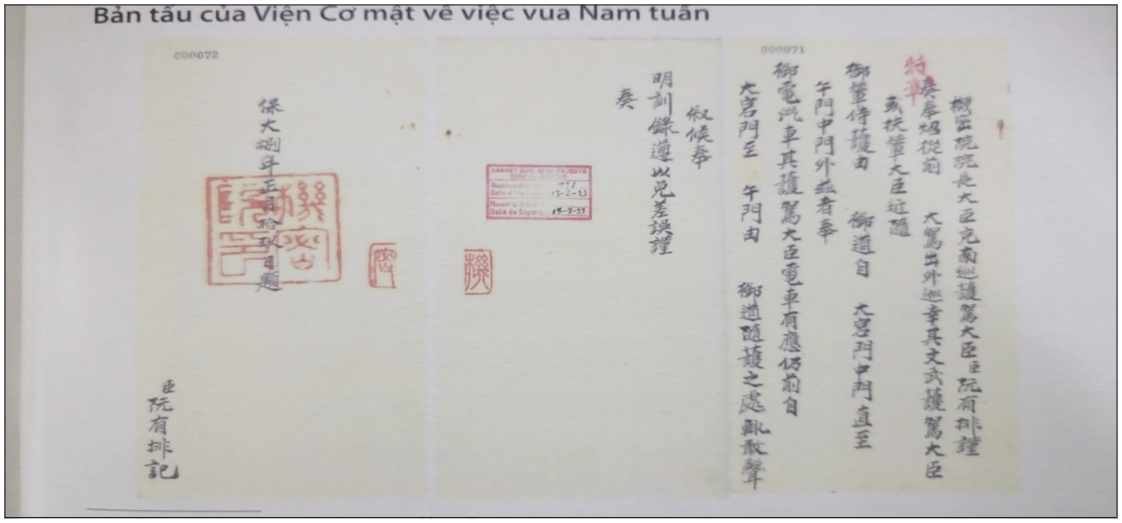

Một bản tấu của Cơ Mật Viện trình lên vua Bảo Đại (năm Bảo Đại thứ 8 - 1933)
(Văn bản viết bằng chữ Hán Nôm trên giấy dó, viết theo chiều dọc đọc từ phải sang trái. Châu điểm trên chữ Tấu, Châu phê: "Đặc chuẩn". Dấu "Cơ Mật Viện ấn" đóng đè lên dòng niên đại, dấu kiềm "Cơ Mật" đóng giáp lai văn bản, dấu công văn đi đến đóng ở giữa văn bản)

Giai đoạn này văn bản chủ yếu viết bằng chữ Hán Nôm trên giấy dó, loại hình cũng như thể thức văn bản hầu như giống văn bản hành chính các triều đại trước, chữ viết theo chiều dọc, đọc từ phải qua trái. Quy thức ấn triện vẫn theo nếp cũ đóng trên dòng niên đại và chỗ giáp lai văn bản. Từ năm 1925 đến năm 1932,

trong khi vua Bảo Đại còn ở Pháp, Hội đồng Phụ chính chỉ thay mặt nhà vua điều hành công việc nhưng không được phép bút phê, vì vậy văn bản giai đoạn này hoàn toàn không có bút tích Châu phê. Loại hình văn bản chủ yếu là bẩm, trình của các địa phương gởi lên Hội đồng Phụ chính và các bản điện tấu, điện thư của Hội đồng Phụ chính gởi sang Pháp xin ý kiến nhà vua về một số việc.(5) Từ năm 1933 vua Bảo Đại bắt đầu việc ngự phê lên văn bản. Ban đầu vẫn giữ kiểu ngự phê như các triều đại trước, dùng bút đỏ phê duyệt bằng các hình thức Châu phê, Châu điểm, Châu khuyên, Châu mạt.(6) Nhà vua phê duyệt bằng chữ Hán Nôm, thường ở đầu hoặc cuối văn bản, có lúc xen giữa các dòng. Tuy nhiên văn bản giai đoạn này bắt đầu được đóng thêm một loại dấu mới bên trong viết chữ Pháp là dấu chuyển phát công văn đi và đến.

- Giai đoạn từ 1935 đến 1945:

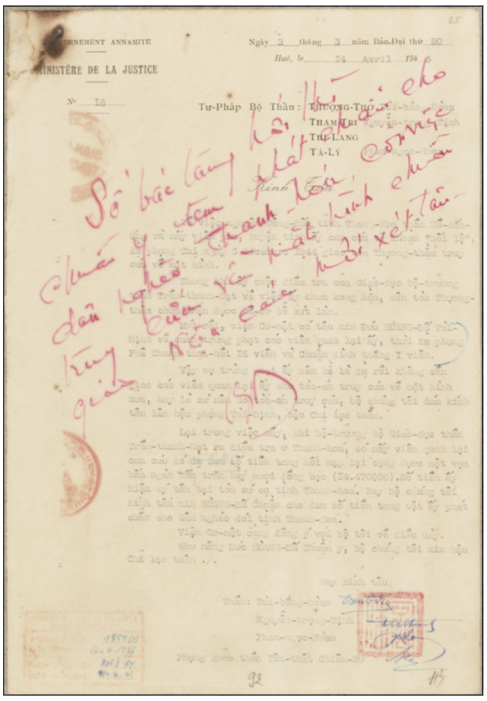
MINISTÈRE DE LA JUSTICE

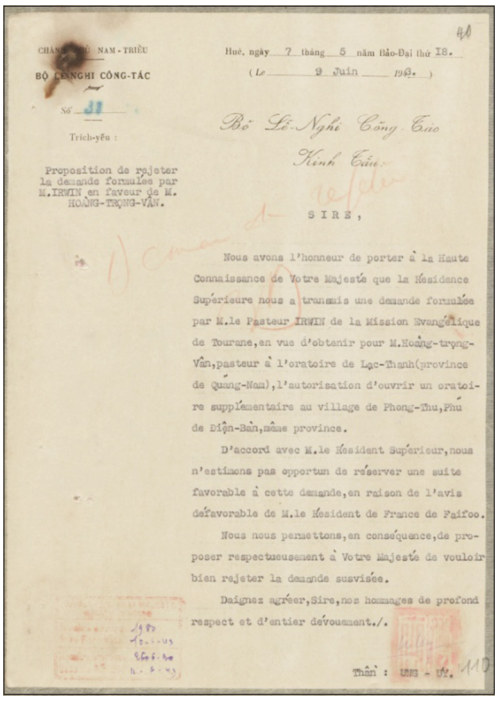
BỘ CÔNG-CHÁNH CÔNG-TÁC

Trích-yếu :

Proposition de rejeter la demande formulée par M.IRWIN en faveur de M. HOÀNG-TRỌNG-VĂN.

Huế, ngày 7 tháng 5 năm Bảo-Đại thứ 18.

(Le 9 Juin 1943.)

Bộ Lễ-Nghi Công-Tác

Kính Tâu

SIRE,

Nous avons l'honneur de porter à la Haute Connaissance de Votre Majesté que la Résidence Supérieure nous a transmis une demande formulée par M.le Pasteur IRWIN de la Mission Evangélique de Tourane,en vue d'obtenir pour M.Hoàng-trọng-Vân,pasteur à l'oratoire de Lộc-Thanh(province de Quảng-Nam),l'autorisation d'ouvrir un oratoire supplémentaire au village de Phong-Thu,Phủ de Điện-Bàn,même province.

D'accord avec M.le Résident Supérieur,nous n'estimons pas opportun de réserver une suite favorable à cette demande,en raison de l'avis défavorable de M.le Résident de France de Faifoo.

Nous nous permettons,en conséquence,de proposer respectueusement à Votre Majesté de vouloir bien rejeter la demande susvisée.

Daignez agréer,Sire,nos hommages de profond respect et d'entier dévouement./.

Châu bản giai đoạn từ 1935 đến 1945, viết bằng chữ Quốc ngữ và chữ Pháp
(Dòng chữ đỏ là châu phê và chữ ký của vua Bảo Đại; văn bản soạn thảo bằng loại chữ nào nhà vua phê duyệt bằng loại chữ đó)

Văn bản hành chính giai đoạn này có sự thay đổi căn bản từ chữ viết, chất giấy, chất mực, thể thức, loại hình văn bản, ngự phê, con dấu…

Về chữ viết, ngoài chữ Hán Nôm là loại chữ thông dụng trong các văn bản hành chính trước đây, giai đoạn này có thêm chữ Pháp và chữ Quốc ngữ. Thực chất từ sau khi có sự can thiệp của Pháp ở Việt Nam, chữ Pháp đã xuất hiện trong hệ thống văn bản hành chính và đến đầu thế kỷ 20 thì có thêm chữ Quốc ngữ. Nhưng phải đến giai đoạn này loại hình Châu bản với bút phê của vua Bảo Đại bằng

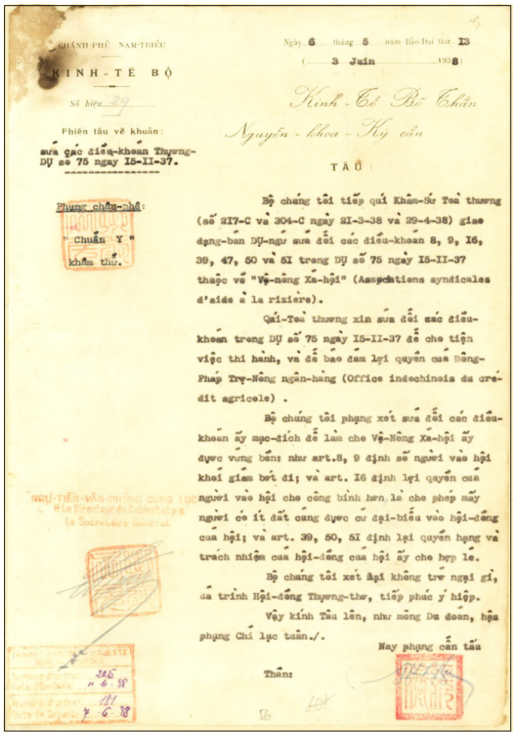
CHÁNH-PHỦ NAM-TRIỀU
KINH-TẾ BỘ
Số hiệu 29
Phiên tâu về khoản:
sửa các điều-khoản Thượng-Dụ số 75 ngày 15-11-37.
Phụng châu-phê:
"Chuẩn Y"
khâm thử.
Ngày 6 tháng 5 năm Bảo-Đại thứ 13
(3 Juin 1938)
Kinh-Tế Bộ Thần
Nguyễn-khoa-Kỳ cẩn
TÂU:
Bộ chúng tôi tiếp quí Khâm-Sứ Toà thương (số 217-C và 304-C ngày 21-3-38 và 29-4-38) giao đưng-bản Dụ-ngự sửa đổi các điều-khoản 8, 9, 16, 39, 47, 50 và 51 trong Dụ số 75 ngày 15-11-37 thuộc về "Vệ-nông Xã-hội" (Associations syndicales d'aide à la rizière).
Quí-Toà thương xin sửa đổi các điều-khoản trong Dụ số 75 ngày 15-11-37 để cho tiện việc thi hành, và để bảo đảm lợi quyền của Đông-Pháp Trự-Nông ngân-hàng (Office indochinois du crédit agricole).
Bộ chúng tôi phụng xét sửa đổi các điều-khoản ấy mục-đích để làm cho Vệ-Nông Xã-hội ấy được vững bền như art.8, 9 định số người vào hội khỏi giảm bớt đi; và art. 16 định lại quyền của người vào hội cho công bình hơn, là cho phép mấy người có ít đất cũng được cử đại-biểu vào hội-đồng của hội; và art. 39, 50, 51 định lại quyền hạng và trách nhiệm của hội-đồng của hội ấy cho hợp lẽ.
Bộ chúng tôi xét đại không trở ngại gì, đã trình Hội-đồng Thượng-thư, tiếp phúc ý hiệp.
Vậy kính Tâu lên, như nông Du đoan, hậu phụng Chỉ lục tuân./.
Nay phụng cẩn tấu
Thần:
NGỰ-TIỀN-VĂN-PHÒNG CUNG LỤC
Le Directeur du Cabinet civil p.o.
Le Secrétaire Général.
326
n 6 38
7-6-38

Một văn bản do Ngự tiền Văn phòng sao lục, phụng Châu phê: "Chuẩn y, khâm thử", bên dưới là dấu "Ngự tiền Văn phòng cung lục", dấu "Ngự tiền Văn phòng" đóng đè lên chữ ký của viên Đổng lý.

chữ Pháp và chữ Quốc ngữ mới xuất hiện. Điều này có nghĩa là trên mỗi văn bản viết bằng ngôn ngữ nào (Hán Nôm, Pháp hay Việt) vua Bảo Đại sẽ phê duyệt bằng ngôn ngữ đó.

Về chất liệu, văn bản viết bằng chữ Pháp và Quốc ngữ được đánh máy trên giấy pelure hoặc giấy công nghiệp, khác hoàn toàn với việc dùng bút lông viết tay chữ Hán Nôm trên giấy dó trước đây. Ngoài ra có một số ít văn bản được viết tay bằng bút sắt.

Về thể thức, khác với văn bản trước đây được viết trên giấy dó, theo chiều dọc, đọc từ phải qua trái, văn bản giai đoạn này bắt đầu có bố cục khá giống các văn bản hiện đại ngày nay. Tiêu đề trên bên trái là quốc hiệu, dưới là tên cơ quan ban hành; tiếp dưới có số hiệu văn bản và trích yếu nội dung. Tiêu đề trên bên phải là địa danh, ngày tháng năm theo niên đại; dòng dưới là ngày tháng năm dương lịch tương ứng. Nội dung văn bản được trình bày giữa trang chếch về bên phải, bên dưới ghi chức vụ, họ tên và chữ ký của người có thẩm quyền.

Về loại hình văn bản, giai đoạn này ngoài các loại văn bản truyền thống như dụ, chỉ, tấu, tư trình còn có thêm một số loại hình văn bản mới như nghị định, báo cáo, công văn, điện…

Về con dấu, dấu cơ quan ban hành văn bản trước đây thường được đóng ở cuối văn bản đè lên dòng niên đại, dấu hình vuông kích cỡ thông thường khoảng 10 x 10cm. Văn bản giai đoạn này dấu cơ quan ban hành văn bản được đóng ở góc phải bên dưới, dấu hình vuông kích cỡ nhỏ hơn rất nhiều khoảng 3 x 3cm, được đóng đè lên chữ ký của người có thẩm quyền. Ngoài ra góc dưới bên trái có thêm dấu công văn đi và đến hình chữ nhật bên trong viết chữ Pháp.

Về ngự phê, Hoàng đế Bảo Đại phê duyệt lên văn bản bằng bút dạ đỏ, lời phê đè lên chữ viết của văn bản. Dưới dòng Châu phê nhà vua ký tắt 2 chữ BĐ (tức Bảo Đại). Tuy nhiên cũng có văn bản nhà vua không phê chỉ ký 2 chữ BĐ đồng nghĩa với việc nhà vua đã xem và phê chuẩn. Đây là điều khá đặc biệt bởi lẽ các vị vua trước đó thường chỉ bút phê nhưng không bao giờ ký tên lên văn bản.

Đối với bản sao lục, Ngự tiền Văn phòng có trách nhiệm đánh máy lại lời vua phê ở lề bên trái dưới phần trích yếu văn bản và ghi rõ "Phụng châu phê" đồng thời đóng dấu "Ngự tiền Văn phòng" đè lên. Bên dưới đóng dấu "Ngự tiền Văn phòng cung lục", cùng chữ ký và chức danh Đổng lý Ngự tiền Văn phòng - người chịu trách nhiệm sao lục, trên chữ ký của viên Đổng lý lại đóng dấu "Ngự tiền Văn phòng" đè lên.

Có thể nói, trong 20 năm với danh vị Hoàng đế nhưng thời gian ngồi trên ngai vàng thực tế của vua Bảo Đại rất ít, thời gian ông dành cho công việc triều chính cũng không nhiều. Nói vậy không có nghĩa ông là vị vua vô dụng, ông ấp ủ nhiều dự định cải cách nhưng có lẽ mong muốn lớn lao đó khó thành công khi mà bản thân ông và cả triều đình mà ông làm chủ bị phụ thuộc quá nhiều vào phương Tây. Về thực chất kể cả khi đã chính thức chấp chính, vua Bảo Đại cũng hầu như không có thực quyền, mọi quyền hành đều nằm trong tay chính phủ bảo hộ Pháp. Dù vậy những thay đổi về mặt hành chính giai đoạn ông trị vì, dù là chủ đích hay do người Pháp dẫn dắt cũng là một bước ngoặt quan trọng đối với nền hành chính phong kiến của nhà Nguyễn. Đồng thời đánh dấu giai đoạn giao thời của xã hội đang biến chuyển như một tất yếu trong dòng chảy lịch sử cận đại Việt Nam.

N T H

CHÚ THÍCH

(1) Nhà Nguyễn có 13 triều vua nhưng chỉ có 11 triều còn lưu giữ được Châu bản là Gia Long, Minh Mệnh, Thiệu Trị, Tự Đức, Hàm Nghi, Kiến Phúc, Đồng Khánh, Thành Thái, Duy Tân, Khải Định và Bảo Đại; 2 triều không có Châu bản là Dục Đức (làm vua 3 ngày) và Hiệp Hòa (làm vua 4 tháng 10 ngày).

(2) Không thấy các tài liệu năm 1934.

(3) Sự kiện này được Hoài Nam Nguyễn Trọng Cẩn, một nhà thơ đương thời mô tả rất thú vị như sau:

Năm cụ khi không rớt cái ình
Đất bằng sấm dậy giữa Thần Kinh
Bài không đeo nữa xin dâng **Lại**
Đàn chẳng ai nghe khéo dở **Hình**
Liệu thế không xong **Binh** chẳng được
Liêm đành chịu đói **Lễ** đừng dinh
Công danh như thế là hưu hỉ
Đại sự xin nhường kẻ hậu sinh.

Trong đó nói về 5 cụ tức Nguyễn Hữu Bài, Thượng thư Bộ Lại; Tôn Thất Đàn, Thượng thư Bộ Hình; Phạm Liệu, Thượng thư Bộ Binh; Võ Liêm, Thượng thư Bộ Lễ; Vương Tứ Đại, Thượng thư Bộ Công.

(4) Những người từng kinh qua chức Đổng lý Ngự tiền Văn phòng dưới thời vua Bảo Đại gồm Phạm Quỳnh, Trần Văn Lý, Phạm Khắc Hòe.

(5) Thực chất những văn bản này không gọi là Châu bản nhưng chúng vẫn được sắp xếp chung trong khối Châu bản triều Bảo Đại.

(6) Các hình thức ngự phê trước đây gồm: Châu phê (硃批) là việc nhà vua cho ý kiến vào văn bản bằng một vài chữ, một câu hay đoạn văn. Châu điểm (硃點) là một nét son nhà vua chấm lên đầu văn bản thể hiện sự đồng ý. Châu khuyên (硃圈) là vòng son nhà vua khuyên lên tên người hoặc điều khoản được chấp thuận. Châu mạt (硃抹) là những nét chấm bên cạnh chỗ không chấp thuận.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Q. Thắng, Nguyễn Bá Thế (1997), *Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam*, Nxb Văn hóa-Thông tin, Hà Nội.
2. Trần Trọng Kim (1999), *Việt Nam sử lược*, Nxb Văn hóa-Thông tin, Hà Nội.
3. Trung tâm Lưu trữ quốc gia I, *Hệ thống thông tin Châu bản triều Nguyễn* (Cơ sở dữ liệu - mạng nội bộ).
4. Trung tâm Lưu trữ quốc gia I, *Mục lục Châu bản triều Nguyễn* (Hệ thống mục lục tra cứu).

TÓM TẮT

Trên cơ sở khảo cứu thực tế khối tài liệu Châu bản triều Nguyễn, thời Bảo Đại (1926-1945) hiện đang được bảo quản tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia I (Hà Nội), bài viết trình bày 3 nội dung chính:

- Sơ lược về khối tài liệu Châu bản triều Bảo Đại.
- Những thay đổi của bộ máy hành chính Nam triều dưới thời Bảo Đại.
- Một số đặc trưng trong Ch

âu bản thời vua Bảo Đại.

Kết quả nghiên cứu cho thấy tài liệu Châu bản thời Bảo Đại có một số khác biệt so với các triều đại trước, thể hiện qua văn tự, chất liệu giấy, thể thức trình bày, loại hình văn bản, con dấu và cách thức ngự phê… Sự khác biệt này cho thấy ý định cải cách triều chính của vua Bảo Đại, người được đào tạo bài bản theo Tây học. Chỉ tiếc là những cải cách ấy không thể cứu nổi một triều đại rệu rã đã nằm gọn hoàn toàn trong tay thực dân Pháp.

ABSTRACT

SOME FEATURES OF ROYAL DECREES UNDER THE REIGN OF EMPEROR BẢO ĐẠI

Based on the factual research of the Nguyễn Dynasty's royal decrees under the reign of Emperor Bảo Đại (1926-1945) being preserved at the National Archives Center No.I (Hanoi). The article presents three main contents:

- Brief of royal decrees under the reign of Emperor Bảo Đại.
- Changes in the administrative apparatus of the Huế Court under the reign of Emperor Bảo Đại.
- Some features of royal decrees under the reign of Emperor Bảo Đại.

The results of the study show that the royal decrees under the reign of Emperor Bảo Đại were somewhat different from those of previous dynasties based on the script, paper material, layout, type of document, seal and royal comments. This distinction shows the intention of Emperor Bảo Đại, who was imbued with western education, to reform court affairs. Unfortunately, these reforms could not save a decadent dynasty under the French domination.